|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THPT TRẦN CAO VÂN**  **TỔ: NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN HỌC: NGỮ VĂN, KHỐI: 11**

**Học kì I: 18 tuần x 4 tiết = 72 tiết**

**Học kì II: 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Bài học/Chủ đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức/Địa điểm dạy học** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **1-2-3-4** | **Chủ đề tích hợp 1: Thơ ca Trung đại VN**  - Tự tình II (Hồ Xuân Hương)  - Câu cá mùa thu (Nguyễn Khuyến)  - Thương vợ (Trần Tế Xương)  - Thao tác lập luận phân tích  - Luyện tập thao tác lập luận phân tích  - Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận | **1-2**  **3-4**  **5-6**  **7-**  **8- 9** | **1/ Kiến thức:** Nhận ra được nội dung cảm xúc, ý nghĩa, tâm trạng của nhân vật trữ tình, phát hiện được các hình ảnh, chi tiết nghệ thuật của bài thơ; Thấy được tài năng nghệ thuật của mỗi nhà thơ. Phân tích được đề văn nghị luận, biết sử dụng thao tác lập luận phân tích khi viết văn nghị luận  **2/ Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. Biết trân trọng tài năng, vẻ đẹp tâm hồn, bản lĩnh của nhà thơ. Có ý chí, nghị lực trong cuộc sống; có lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước;  **3/ Năng lực:**  - Biết đọc hiểu một văn bản thơ trung đại theo đặc trưng thể loại:  - Có ý thức và thói quen phân tích đề và lập dàn ý trước khi làm bài  **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế. | **Hình thức:** Giao nhiệm vụ, Dạy - học trực tiếp, Trải nghiệm sáng tạo.  **Địa điểm :** Trong lớp/Ngoài lớp | GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của chủ đề.  **- Trải nghiệm:**  + *Thuyết trình văn học*  + T*rò chơi ô chữ* để ôn luyện kiến thức, kỹ năng.  + *Vẽ tranh* (về đề tài mùa thu trong chùm thơ Thu của Nguyễn Khuyến,... ) |
| **Vào phủ chúa Trịnh** - *Lê Hữu Trác* | **0** | KK HS tự đọc |  |  |
| Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân | **0** | KK HS tự đọc |  |  |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 1** | **10** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức xã hội  (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| **Bài ca ngất ngưởng** -*Nguyễn Công Trứ* | **11-12-** | **1/ Kiến thức:** Cảm nhận được tâm hồn tự do phóng khoáng cùng thái độ tự tin của NCT; nắm được những tri thức cơ bản về đặc điểm của thể loại hát nói. Xác định được quan điểm sống, phong cách sống của NCT từ những góc nhìn khác nhau.  **2/ Phẩm chất:** Trân trọng tài năng, nhân cách của các tác giả. Biết thể hiện quan điểm cá nhân khi đánh giá thái độ tác giả. Có thái độ sống đúng đắn trong từng hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống; biết sống có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước.  **3/ Năng lực:**  - Biết đọc hiểu một văn bản VH trung đại theo đặc trưng thể loại.  **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| ***Trải nghiệm sáng tạo Văn học* (về tác phẩm Bài ca ngất ngưởng** ) | **13** | **1/ Kiến thức:** Khắc sâu kiến thức về tác phẩm đã được học  **2/ Phẩm chất:** Trân trọng tài năng, nhân cách của các tác giả. Biết thể hiện quan điểm cá nhân khi đánh giá thái độ tác giả. Có thái độ sống đúng đắn trong từng hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống; biết sống có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước.  **3/ Năng lực:**  **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực ngôn ngữ; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế. | - **Hình thức:**  + Dạy học cả lớp  + Dạy học theo nhóm  - **Địa điểm:**  Trong lớp học/ Ngoài lớp học | Tùy vào tình hình thực tế GV có thể lựa chọn tổ chức cho HS thực hiện một số các nội dung sau:  + Vẽ tranh ( chân dung nhà thơ Nguyễn Công Trứ)  + Thuyết trình văn học.  +Trò chơi ô chữ do học sinh tự thiết kế  + HS xem clip trình diễn hát nói Bài ca ngất ngưởng |
| **Bài ca ngắn đi trên bãi cát** - (*Cao Bá Quát)* | **14-15** | **1/ Kiến thức:** Hiểu được tâm trạng, vẻ đẹp nhân cách, và tầm tư tưởng cao rộng của Cao Bá Quát qua bài thơ. Xác định được quan điểm sống CBQ từ những góc nhìn khác nhau.  **2/ Phẩm chất:** Trân trọng tài năng, nhân cách của các tác giả. Biết thể hiện quan điểm cá nhân khi đánh giá thái độ tác giả. Có thái độ sống đúng đắn trong từng hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống; biết sống có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước.  **3/ Năng lực:**  - Biết đọc hiểu một văn bản VH trung đại theo đặc trưng thể loại.  **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học. |
| ***Trải nghiệm sáng tạo Văn học* (về tác phẩm Bài ca ngắn đi trên bãi cát** ) | **16** | **1/ Kiến thức:** Khắc sâu kiến thức về tác phẩm đã được học  **2/ Phẩm chất:** Trân trọng tài năng, nhân cách của các tác giả. Biết thể hiện quan điểm cá nhân khi đánh giá thái độ tác giả. Có thái độ sống đúng đắn trong từng hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống; biết sống có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước.  **3/ Năng lực:**  **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực ngôn ngữ; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế. | - **Hình thức:**  + Dạy học cả lớp  + Dạy học theo nhóm  - **Địa điểm:**  Trong lớp học/ Ngoài lớp học | Tùy vào tình hình thực tế GV có thể lựa chọn tổ chức cho HS thực hiện một số các nội dung sau:  + Vẽ tranh ( chân dung nhà thơ Cao Bá Quát)  + Thuyết trình văn học.  +Trò chơi ô chữ do học sinh tự thiết kế |
| *Đọc thêm*: Khóc Dương Khuê, Vịnh khoa thi hương | **0** | KK HS tự đọc |  |  |
| ***Đọc thêm:*** Lẽ ghét thương, Chạy giặc *(NĐC*); Bài ca phong cảnh Hương Sơn*(CMT)* | **0** | KK HS tự đọc |  |  |
| **5-6** | **Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc -*Nguyễn Đình Chiểu-***  ***(Phần 1 – Tác giả)***  ***(Phần 2- Tác phẩm)*** | **17-18-19-20** | **1/ Kiến thức:** Cảm nhận được vẻ đẹp bi tráng của bức tượng đài nông dân nghĩa sĩ có một không hai trong lịch sử văn học Trung đại  **2/ Phẩm chất:** Trân trọng tài năng, nhân cách, những đóng góp của tác giả. Có tình yêu quê hương đất nước và nhận thức được vai trò, trách nhiệm của công dân đối với đất nước  **3/ Năng lực:**  - Đọc - hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại: Văn tế  **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế. | **Hình thức:** Dạy - học trực tiếp, Trải nghiệm sáng tạo.  **Địa điểm:** Trong lớp/Ngoài lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| ***Trải nghiệm sáng tạo Văn học* (về tác phẩm Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc** ) | **21** | **1/ Kiến thức:** Khắc sâu kiến thức về tác phẩm đã được học  **2/ Phẩm chất:** Trân trọng tài năng, nhân cách, những đóng góp của tác giả. Có tình yêu quê hương đất nước và nhận thức được vai trò, trách nhiệm của công dân đối với đất nước  **3/ Năng lực:**  **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực ngôn ngữ; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế. | - **Hình thức:**  + Dạy học cả lớp  + Dạy học theo nhóm  - **Địa điểm:**  Trong lớp học/ Ngoài lớp học | GV có thể lựa chọn tổ chức cho HS thực hiện một số nội dung sau:  + *Vẽ tranh* về tác giả, tác phẩm (bức tượng đài nghĩa sĩ Cần Giuộc)  + Thuyết trình văn học.  +Trò chơi ô chữ do học sinh tự thiết kế |
| **Chiếu cầu hiền** -*Ngô Thì Nhậm*  *+ Đọc thêm*: **Xin lập khoa luật -**Trích ***Tế cấp bát điều*** của Nguyễn Trường Tộ | **0** | KK HS tự đọc |  |  |
| **Thực hành về nghĩa của từ trong sử dụng** | **0** | KK HS tự đọc |  |  |
| **Ôn tập văn học trung đại Việt Nam** | **22- 23** | **1/ Kiến thức:** Nắm được một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về văn học trung đại Việt Nam đã học trong Chương trình  **2/ Phẩm chất:** Trân trọng giá trị nội dung, tư tưởng, nghệ thuật của một thời kì văn học và tài năng, tâm hồn, nhân cách của các tác giả  **3/ Năng lực:** Có thể tự đánh giá về kiến thức về VHTĐ và phương pháp ôn tập, từ đó rút ra kinh nghiệm để học tập tốt hơn phần văn học tiếp theo | **Hình thức:** Giao nhiệm vụ, Dạy - học trực tiếp, Trải nghiệm sáng tạo.  **Địa điểm:** Lớp học. | **GV sử dụng các hình thức**  ôn tập sau:  + Giải đáp ô chữ  + Nhìn hình đoán tác phẩm  + Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  + Trình bày sản phẩm học tập đã giao và nhận xét đánh giá. |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 2** | **24** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 11 học kì I  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức về các tác phẩm: Tự tình II,Câu cá mùa thu, Thương vợ , Bài ca ngất ngưởng, Bài ca ngắn đi trên bãi cát. |
| **7-8-9** | **Thực hành về thành ngữ, điển cố** | **25-26** | **1. Kiến thức:** Nâng cao kiến thức cần thiết về thành ngữ, điển cố: đặc điểm cơ bản về cấu tạo, về ý nghĩa và cách dùng; Nâng cao kĩ năng cảm nhận và phân tích thành ngữ, điển cố, thấy được sự giàu đẹp của tiếng Việt.  **2.Kĩ năng:** Kĩ năng sử dụng thành ngữ, điển cố; nhận diện thành ngữ và điển cố trong lời nói.  **3.Năng lực:** Cảm nhận, phân tích giá trị biểu hiện và giá trị nghệ thuật của thành ngữ, điển cố trong lời nói; Biết sử dụng thành ngữ và điển cố thông dụng khi cần thiết trong giao tiếp. | **Hình thức:** Giao nhiệm vụ, Trải nghiệm sáng tạo.  **Địa điểm :** Lớp học. | **- Nội dung thực hiện:** + Trả lời câu hỏi nhanh về khái niệm và các bài tập thành ngữ, điển cố.  + Tổ chức cho các nhóm trình bày tiểu phẩm có sử dụng các thành ngữ, điển cố.  + Thuyết trình về giá trị của những điển cố trong thơ, văn mà em tâm đắc. |
| **Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.** | **27-28-**  **29** | **1/ Kiến thức:** Nắm được những đặc điểm cơ bản làm nên diện mạo và bản chất một nền văn học mới  **2/ Phẩm chất:** Tự hào, trân trọng về truyền thống văn học, thành tựu văn học, tài năng của các tác giả đã đem lại những giá trị to lớn cho nền văn học dân tộc.  **3/ Năng lực:**  - Biết cách tìm hiểu một bài văn học sử: thu thập thông tin; phân tích, so sánh đặc điểm của các bộ phận văn học, xu hướng văn học giai đoạn này  **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Hai đứa trẻ** *(Thạch Lam)* | **30-**  **31-32-33** | **1/ Kiến thức:**  Xác được các thông tin chính, nổi bật về tác giả, nhận biết và phân tích được chủ đề, cảm hứng chủ đạo, các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, biện pháp nghệ thuật…để dựng lên bức tranh thiên nhiên, cuộc sống và hình tượng nhân vật trong tác phẩm  **2/ Phẩm chất:**  Có ý thức xây dựng một cuộc sống có ý nghĩa cho bản thân và những người xung quanh; biết yêu thương những mảnh đời nghèo khổ, thiếu thốn, yêu quí cái đẹp và văn hoá cổ truyền dân tộc; bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, quê hương đất nước; biết quý trọng và phát huy vẻ đẹp của ngôn ngữ dân tộc.  **3/ Năng lực:**  - Phân tích, rút ra được những thông điệp nghệ thuật mà các tác giả đã gửi gắm trong các tác phẩm. Bày tỏ được ý kiến của bản thân về các vấn đề được đề cập đến trong các tác phẩm  - Rèn kỹ năng Đọc – hiểu các tác phẩm theo đặc trưng thể loại | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Chữ người tử tù** *( Nguyễn Tuân)* | **34-35-36** | **1/ Kiến thức:**  Xác được các thông tin chính, nổi bật về tác giả, nhận biết và phân tích được chủ đề, cảm hứng chủ đạo, các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, biện pháp nghệ thuật…để xây dựng hình tượng nhân vật trong tác phẩm  **2/ Phẩm chất:**  Có ý thức xây dựng một cuộc sống có ý nghĩa cho bản thân và những người xung quanh; yêu quí cái đẹp, cái thiện và văn hoá cổ truyền dân tộc; biết quý trọng và phát huy vẻ đẹp của ngôn ngữ dân tộc; biết phê phán, lên án những cái xấu, cái ác trong xã hội.  **3/ Năng lực:**  - Phân tích, rút ra được những thông điệp nghệ thuật mà các tác giả đã gửi gắm trong các tác phẩm. Bày tỏ được ý kiến của bản thân về các vấn đề được đề cập đến trong các tác phẩm  - Rèn kỹ năng Đọc – hiểu các tác phẩm theo đặc trưng thể loại. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học.  - Trải nghiệm:  +Dựng hoạt cảnh, sân khấu hóa từ tác phẩm, .  +Vẽ tranh từ tác phẩm  +Nội dung thuyết trình về một vấn đề từ tác phẩm.  - Trò chơi |
| **10** | **Ôn tập kiểm tra giữa học kì I** | **37-38** | 1. Kiến thức :  -Biết vận dụng kiến thức Tiếng Việt để làm đọc hiểu  -Biết vận dụng kiến thức Làm văn và Đọc văn để viết bài nghị luận văn học  2/ Phẩm chất: tích cực, chủ động trong học tập, có ý chí vượt khó,...  3/ Năng lực: hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… | Hình thức: Dạy học trực tiếp.  Địa điểm: Tại lớp | GV cho HS hệ thống hóa các kiến thức đã học bằng cách vẽ sơ đồ tư duy hoặc thuyết trình, kết hợp luyện tập, vận dụng.  - Ôn tập theo ma trận đề (nếu có ma trận chung) |
| **Kiểm tra giữa học kì I** | **39-40** | **1/ Kiến thức:**  - Nắm được những kiến thức cơ bản đã học  - Biết vận dụng kiến thức vào làm bài kiểm tra.  **2/ Phẩm chất**: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3/ Năng lực**  - NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.  - NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong việc tạo lập văn bản | **Hình thức:** Kiểm tra chung toàn khối  **Địa điểm:** Phòng kiểm tra do trường bố trí | Kiểm tra tập trung |
| **11** | **Ngữ cảnh** | **41** | **1/ Kiến thức:** Nắm được khái niệm ngữ cảnh, các yếu tố của ngữ cảnh và vai trò của ngữ cảnh trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ  **2/ Phẩm chất:** Chăm chỉ, biết yêu quý Tiếng Việt. Có ý thức tạo lập văn bản trong ngữ cảnh phù hợp, tạo hiệu quả cao trong giao tiếp.  **3/ Năng lực:**  Năng lực đọc – hiểu các văn bản, xác định ngữ cảnh của văn bản | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Hạnh phúc của một tang gia** (Trích **Số đỏ** của Vũ Trọng Phụng) | **42-**  **43-44** | **1/ Kiến thức:**  Xác được các thông tin chính, nổi bật về tác giả, nhận biết và phân tích được chủ đề, cảm hứng chủ đạo, các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, biện pháp nghệ thuật…để xây dựng hình tượng nhân vật trong tác phẩm  **2/ Phẩm chất:**  Có ý thức xây dựng một cuộc sống có ý nghĩa cho bản thân và những người xung quanh; yêu quí cái đẹp, cái thiện và văn hoá cổ truyền dân tộc; biết quý trọng và phát huy vẻ đẹp của ngôn ngữ dân tộc; biết phê phán, lên án những cái xấu, cái ác trong xã hội.  **3/ Năng lực:**  - Phân tích, rút ra được những thông điệp nghệ thuật mà các tác giả đã gửi gắm trong các tác phẩm. Bày tỏ được ý kiến của bản thân về các vấn đề được đề cập đến trong các tác phẩm  - Rèn kỹ năng Đọc – hiểu các tác phẩm theo đặc trưng thể loại | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **12** | **Chí Phèo** - Nam Cao | **45**  **46**  **47**  **48** | **1/ Kiến thức:**  Xác được các thông tin chính, nổi bật về tác giả, nhận biết và phân tích được chủ đề, cảm hứng chủ đạo, các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, biện pháp nghệ thuật…để dựng lên bức tranh thiên nhiên, cuộc sống và hình tượng nhân vật trong tác phẩm  **2/ Phẩm chất:**  Có ý thức xây dựng một cuộc sống có ý nghĩa cho bản thân và những người xung quanh; biết cảm thông với những số phận bất hạnh; biết quý trọng và phát huy vẻ đẹp của ngôn ngữ dân tộc.  **3/ Năng lực:**  - Phân tích, rút ra được những thông điệp nghệ thuật mà các tác giả đã gửi gắm trong các tác phẩm. Bày tỏ được ý kiến của bản thân về các vấn đề được đề cập đến trong các tác phẩm  - Rèn kỹ năng Đọc – hiểu các tác phẩm theo đặc trưng thể loại. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp/ ngoài lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học.  - Trải nghiệm:  + Dựng hoạt cảnh, sân khấu hóa từ tác phẩm, đoạn trích.  +Vẽ tranh từ tác phẩm, đoạn trích.  +Nội dung thuyết trình về một vấn đề từ tác phẩm.  - Trò chơi,........... |
| **13-14-** | **Trả bài viết giữa kỳ I** | **49** | 1/ Kiến thức: Hệ thống hoá được những kiến thức và kỹ năng viết văn nghị luận  2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  3/ Năng lực  Tự đánh giá những ưu điểm và nhược điểm trong bài làm, đồng thời có được những định hướng cần thiết để làm tốt hơn những bài viết sau. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | Nội dung thực hiện:  - Giải đề  - Nhận xét bài làm của HS  Đánh giá chung về chất lượng bài làm của lớp.  - Phát bài cho HS. |
| **Chủ đề tích hợp 2:**  **PHONG CÁCH NGÔN NGỮ BÁO CHÍ**  - Phong cách ngôn ngữ báo chí  - Bản tin  - Luyện tập viết bản tin  - Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn  - Luyện tập phỏng vấn và trả lời phỏng vấn | **50**  **51**  **52**  **53**  **54** | **1/ Kiến thức:**  - Nắm được khái niệm, đặc trưng ngôn ngữ báo chí và phong cách ngôn ngữ báo chí. Phân biệt được ngôn ngữ báo chí với ngôn ngữ ở văn bản khác được tăng tải trên báo.  - Nắm được yêu cầu về nội dung, hình thức của bản tin và cách viết bản tin; Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn  **2/ Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái…  **3/ Năng lực:**  - Có kĩ năng nhận diện/ thực hành, biết khai thác nguồn thông tin để tạo lập văn bản theo PPNNBC, thực hiện phỏng vấn và trả lời phỏng vấn  - Có ý thức vận dụng kiến thức bài học để tạo lập văn bản và giao tiếp | **Hình thức:** Giao nhiệm vụ, Dạy - học trực tiếp, Trải nghiệm sáng tạo.  **Địa điểm :** Tại lớp / Ngoài lớp | - GV giao đề tài và hướng dẫn cho HS trải nghiệm: viết bản tin, làm phóng sự, phỏng vấn một nhân vật.  ***- Trải nghiệm***  **- Cách thức tổ chức**: **- Nội dung :** HS trình bày các sản phẩm bản tin và nhận xét đánh giá lẫn nhau. Sau cùng GV đánh giá cho điểm.  + Tổ chức cho HS thực hành một hoạt động phỏng vấn và trả lòi phỏng vấn theo chủ đề đã giao. |
| **Thao tác lập luận so sánh.** | **55** | **1/ Kiến thức:**  - Nắm được mục đích và yêu cầu của thao tác lập luận so sánh  - Biết cách vận dụng kết hợp thao tác lập luận so sánh và phân tích khi làm bài văn nghị luận xã hội, nghị luận văn học  **2/ Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3/ Năng lực:**  Vận dung sáng tạo, linh hoạt thao tác lập luận so sánh. khi tạo lập văn bản | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **- Luyện tập thao tác lập luận so sánh**  **- Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận phân tích và so sánh.** | **56** | **1/ Kiến thức:**  - Biết cách vận dụng kết hợp thao tác lập luận so sánh và phân tích khi làm bài văn nghị luận xã hội, nghị luận văn học  **2/ Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3/ Năng lực:**  Vận dung sáng tạo, linh hoạt thao tác lập luận phân tích, so sánh. khi tạo lập văn bản | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | Tích hợp thành một bài. Tập trung **Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận phân tích và so sánh** trong làm văn nghị luận |
| **15** | **Một số thể loại văn học: Thơ, truyện** | **57-58** | **1/ Kiến thức:** Nhận biết loại và thể trong văn học. Hiểu khái quát đặc điểm của một số thể loại văn học: thơ truyện  **2/ Phẩm chất:** Yêu quý, trân trọng các tác phẩm văn học  **3/ Năng lực:**  Biết vận dụng kiến thức bài học đểđọc – hiểu các tác phẩm văn học liên quan đến thể loại thơ, truyện | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 3** | **59** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 11 học kì I  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức về các tác phẩm *Hai đứa trẻ, Chữ người tử tù, Chí Phèo* |
| **Thực hành một số kiểu câu trong văn bản.** | **60** | **1/ Kiến thức:** Ôn luyện và nâng cao thêm một bước kiến thức cơ bản về một số kiểu câu (Câu bị động, câu có khởi ngữ, câu có trạng ngữ chỉ tình huống) và tác dụng của các kiểu câu đó trong sự liên kết ý ở văn bản.  **2/ Phẩm chất:** Luôn có ý thức diễn đạt đúng quy định đúng yêu cầu về ngôn ngữ ở cấp độ câu.  **3/ Năng lực:**  Rèn kĩ năng nhận diện và phân tích được đặc điểm cấu tạo của ba kiểu câu, phân tích được tác dụng về diễn đạt ý của ba kiểu câu đó trong văn bản. Lựa chọn cách đặt câu sao cho thích hợp với sự triển khai ý trong văn bản. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Thực hành lựa chọn trật tự các bộ phận trong câu.** | **0** | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |  |
| Đọc thêm: **Vi hành, Tinh thần thể dục, Cha con nghĩa nặng,** | **0** | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |  |
| **16** | **Vĩnh biệt Cửu Trùng đài** (Trích ***Vũ Như Tô*** của Nguyễn Huy Tưởng) | **61**  **62** | **1/ Kiến thức:** Nắm được những đặc điểm của thể loại bi kịch. Hiểu và phân tích được xung đột kịch, tính cách, diễn biến tâm trạng, bi kịch của Vũ Như Tô và Đan Thiềm trong hồi V của vở kịch  **2/ Phẩm chất:** Có thái độ ngưỡng mộ, trân trọng tài năng của tác giả đối với những nghệ sĩ có tâm huyết và tài năng lớn nhưng lại lâm vào tình trạng mâu thuẫn không thể giải quyết được giữa khát vọng nghệ thuật lớn lao và thực tế xã hội.  **3/ Năng lực**  - Biết cách đọc -hiểu văn bản văn học theo đặc trưng thể loại: Kịch lịch sử  **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Tình yêu và thù hận** (Trích ***Rô-mê-ô và Giu-li-ét*** của Sếch-xpia) | **63**  **64** | **1/ Kiến thức:** Hiểu được Tình yêu chân chính và mãnh liệt của tuổi trẻ vượt lên thù hận dòng tộc; Diễn biến tâm trạng nhân vật qua ngôn ngữ đối thoại  **2/ Phẩm chất:** Có nhận thức và cách hành xử đúng đắn về tình yêu và cuộc sống  **3/ Năng lực:**  Biết thưởng thức vẻ đẹp ngôn ngữ, vẻ đẹp hình tượng cũng như cảm thụ cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn học nước ngoài | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học.  - GV tổ chức HS xem trích đoạn kịch/phim Rô-mê-ô và Giu-li-ét của Sếch-xpia qua kênh Youtube. |
| **17** | **Ôn tập Văn học.** | **65-66** | **1. Kiến thức** :  -Nhận biết, nhớ được tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của các tác phẩm, hiểu và lí giải được hoàn cảnh sáng tác có tác động và chi phối như thế nào tới nội dung tư tưởng của tác phẩm.  - Vận dụng hiểu biết về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm để phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học.  **2/ Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.  **3/ Năng lực:**  - Biết vận dụng kiến thức đã học để tạo lập văn bản  **-** NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.  - NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 4** | **67** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức xã hội  (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| **Hướng dẫn ôn tập kiểm tra cuối học kì I** | **68** | 1. Kiến thức :  -Biết vận dụng kiến thức Tiếng Việt để làm đọc hiểu  -Biết vận dụng kiến thức Làm văn và Đọc văn để viết bài nghị luận văn học  2/ Phẩm chất: tích cực, chủ động trong học tập, có ý chí vượt khó,...  3/ Năng lực: hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | Hướng dẫn ôn tập thi học kì I theo ma trận và cách làm từng phần… |
| **18** | **Ôn tập kỹ năng làm bài Đọc hiểu** | **69** | 1. Kiến thức :  -Biết vận dụng kiến thức Tiếng Việt để làm đọc hiểu  -Biết vận dụng kiến thức Làm văn và Đọc văn để viết bài nghị luận  2/ Phẩm chất: tích cực, chủ động trong học tập, có ý chí vượt khó,...  3/ Năng lực: hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hệ thống kiến thức… | Dạy học trên lớp | Ra đề cho học sinh luyện tập |
| **Kiểm tra cuối học kì I** | **70-71** | **1/ Kiến thức:** Đánh giá tổng hợp kiến thức về đọc hiểu; về làm văn nghị luận.  **2/ Phẩm chất:** Tự nhận thức, xác định được các giá trị chân chính trong cuộc sống và trong văn học mà mỗi con người cần hướng tới. Có ý thức tự học, tự rèn luyện  **3/ Năng lực:**  - Biết xác định đúng vấn đề nghị luận, vận dụng kết hợp các thao tác lập luận để viết bài văn nghị luận; lựa chọn cách giải quyết đúng đắn, lập luận chặt chẽ, logic để triển khai một vấn đề văn học.  - Viết được bài văn nghị luận văn học vừa thể hiện hiểu biết về tác phẩm, vừa nêu lên những suy nghĩ riêng, bước đầu có tính sáng tạo. | **Hình thức:** Kiểm tra chung toàn khối  **Địa điểm:** Phòng kiểm tra do trường bố trí | Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch của Sở |
| **Trả bài kiểm tra cuối học kì I** | **72** | **1/ Kiến thức:**Nhận rõ những ưu, khuyết điểm của bài làm; biết đối chiếu với yêu cầu của đề văn;; từ đó củng cố thêm các kiến thức và kĩ năng làm văn nghị luận, nhất là nghị luận văn học.  **2/ Phẩm chất:**Tiếp tục rèn kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý; thao tác lập luận phân tích trong bài nghị luận văn học.  **3/ Năng lực:**  Biết rút kinh nghiệm về phân tích đề, lập dàn ý, thao tác phân tích trong văn nghị luận | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | - GV chuẩn bị bài thi, đáp án + hướng dẫn chấm và những nhận xét đánh giá về bài làm của học sinh. Thống kê điểm từng lớp.  Nội dung:  + Giải đề  +Nhận xét bài làm của HS  Đánh giá chung về chất lượng bài làm của lớp.  +Phát bài cho HS. |

**HỌC KỲ II ( 17 TUẪN X 3 TIẾT=51 TIẾT)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Bài học/Chủ đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức/Địa điểm dạy học** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **19-20** | **Lưu Biệt khi xuất dương** | **73-74** | 1. Kiến thức  - Cảm nhận được vẻ đẹp lãng mạn, hào hùng của nhà chí sĩ cách mạng đầu thế kỉ XX;  - Thấy được những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  2. Phẩm chất:  - Bồi dưỡng lòng yêu nước nhiệt huyết cách mạng và có trách nhiệm trong xây dựng đất nước;  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc –hiểu tác phẩm trữ tình theo đặc trưng thể loại; năng lực ngôn ngữ | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | Chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Nghĩa của câu**  **Nghĩa của câu (tt)** | **75 -76** | 1**.** Kiến thức**:**  -Hiểu được khái niệm “ nghĩa sự việc”, “nghĩa tình thái” .  -Biết vận dụng hiểu biết về nghĩa của câu vào việc phân tích và tạo lập câu.  2. Phẩm chất: ý thức giữ gìn và phát triển vẻ đẹp ngôn từ tiếng Việt  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực ngôn ngữ | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Hầu trời *(Tản Đà)*** | **77-78** | 1**.** Kiến thức**:**  -Hiểu được khái niệm “nghĩa sự việc”, “nghĩa tình thái” .  -Biết vận dụng hiểu biết về nghĩa của câu vào việc phân tích và tạo lập câu.  2. Phẩm chất: ý thức giữ gìn và phát triển vẻ đẹp ngôn từ tiếng Việt  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực ngôn ngữ | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **21-22-23** | **Kiểm tra thường xuyên lần 1** | **79** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức xã hội  (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| **Vội vàng** *(Xuân Diệu)* | **80-81-82** | 1.Kiến thức  ***-*** Niềm khát khao giao cảm với đời và quan niệm nhân sinh, thẩm mĩ mới mẻ của Xuân Diệu.  - Đặc sắc của phong cách nghệ thuật thơ Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám.  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu cuộc sống, ý thức được trách nhiệm cá nhân trước cuộc đời.  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc – hiểu tác phẩm thơ trữ tình lãng mạn, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **- Thao tác lập luận bác bỏ**  **- Luyện tập thao tác lập luận bác bỏ** | **83** | 1. Kiến thức:  - Nắm được yêu cầu và cách sử dụng thao tác lập luận bác bỏ trong văn nghị luận.  - Biết bác bỏ một ý kiến sai, thiếu chính xác về xã hội hoặc văn học.  - Vận dụng thành thạo kiến thức để viết được một đoạn nghị luận theo thao tác lập luận bác bỏ  2. Phẩm chất: Có ý thức sử dụng thao tác lập luận bác bỏ trong giao tiếp ngôn ngữ  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | ***Tích hợp thành 1 bài:*** tập trung vào phần II bài **Thao tác lập luận bác bỏ;** bài tập 2 bài **Luyện tập thao tác lập luận bác bỏ** |
| **Tràng giang**  *(Huy Cận)* | **84-85** | 1. Kiến thức:  - Cảm nhận được nỗi sầu của cái tôi cô đơn trước tạo vật thiên nhiên  - Cảm nhận được lòng yêu quê hương đất nước thầm kín đượm trong nỗi sầu đó.  - Nhận ra được việc sử dụng nhuần nhuyễn những yếu tố thơ cổ điển trong một bài thơ mới.  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc – hiểu tác phẩm thơ trữ tình lãng mạn, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Đây thôn Vĩ Dạ**  *(Hàn Mặc Tử)* | **86-87** | 1. Kiến thức:  - Cảm nhận được tình yêu đời, lòng ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của một hồn thơ  - Chỉ ra được lối tạo hình giản dị mà tài hoa của thi phẩm.  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu cuộc sống, trân trọng khát vọng sống của nhà thơ.  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc – hiểu tác phẩm thơ trữ tình lãng mạn, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **24** | **Kiểm tra thường xuyên lần 2** | 88 | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 11 học kì 2  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức về các tác phẩm: *Vội vàng, Tràng giang, Đây thôn Vĩ Dạ* |
| **Chiều tối**  *(Hồ Chí Minh)* | **89-90** | 1. Kiến thức:  - Lòng nhân ái, tinh thần lạc quan cách mạng luôn luôn hướng về sự sống ánh sáng tương lai.  -Vẻ đẹp của thơ HCM: sự kết hợp hài hòa giữa màu sắc cổ điển và hiện đại, giữa chất thép và chất tình.  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng lòng yêu nước, sống có hoài bão, có lý tưởng.  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc hiểu tác phẩm thơ chữ Hán, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **25** | **Từ ấy** *(Tố Hữu)* | **91-92** | 1. Kiến thức:  - Thấy rõ niềm vui sướng, say mê mãnh liệt của Tố Hữu trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cộng sản  - Hiểu được sự vận động của các yếu tố trong thơ trữ tình.  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng lòng yêu nước, sống có hoài bão, có lý tưởng.  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc hiểu tác phẩm thơ trữ tình, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| ***Đọc thêm*:**  **Nhớ đồng** (Tố Hữu)**, Lai Tân** (HCM), **Chiều xuân** (Anh Thơ)  **Tương tư (**Nguyễn Bính**}** | 0 | Năng lực tự học | HS tự học ở nhà | **GV hướng dẫn HS tự học.** |
| **Tiểu sử tóm tắt** | **93** | 1. Kiến thức:  - Hiểu được mục đích yêu cầu của tiểu sử tóm tắt  - Biết cách viết tiểu sử tóm tắt  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức thận trọng, chân thực khi viết tiểu sử tóm tắt.  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **26** | **Luyện tập viết tiểu sử tóm tắt** | **94** | 1/ Kiến thức:  - Nắm được những kiến thức cơ bản đã học  - Biết vận dụng kiến thức vào thực hành  2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  3/ Năng lực  - NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.  - NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong việc tạo lập văn bản | **Hình thức:** Giao nhiệm vụ, Dạy - học trực tiếp, Trải nghiệm sáng tạo.  **Địa điểm :** Ngoài lớp/ Trong lớp. | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  **-** GV tổ chức cho học sinh trình bày (Đọc/ trình chiếu) sản phẩm đã chuẩn bị đã chuẩn bị .Sau đó nhận xét lẫn nhau. GV đánh giá, cho điểm. |
| **Tôi yêu em *(Pu-skin)*** | **95-96** | 1. Kiến thức:  Cảm nhận được vẻ đẹp trong sáng của bài thơ cả về nội dung tâm tình lẫn ngôn ngữ nghệ thuật  2. Phẩm chất: Giáo dục cho học sinh tình cảm chân thành, vị tha, cao thượng trong cuộc sống và trong tình yêu  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc hiểu tác phẩm thơ Nga, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Giao nhiệm vụ, Dạy - học trực tiếp, Trải nghiệm sáng tạo.  **Địa điểm :** Tại lớp/ Ngoài lớp. | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  Tùy vào tình hình thực tế, GV tổ chức như sau:  + Tổ chức cho HS trình bày những tác phẩm thơ tình đã sưu tầm (đọc, ngân, hát, thuyết trình).  + Trao đổi thêm về cái hay cái đẹp của thơ tình.  + Định hướng tình yêu lứa tuổi học sinh.v.v. |
| **27** | **Ôn tập kiểm tra giữa học kì II** | **97** | 1/ Kiến thức:  - Củng cố những kiến thức cơ bản đã học  - Biết vận dụng kiến thức vào thực hành  2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  3/ Năng lực  - NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.  - NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong việc tạo lập văn bản | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | GV cho HS hệ thống hóa các kiến thức đã học, lên lớp trình bày kết quả bằng cách vẽ sơ đồ tư duy hoặc thuyết trình, kết hợp thực hành, luyện tập vận dụng |
| **Kiểm tra giữa kì II** | **98-99** | 1/ Kiến thức:  - Nắm được những kiến thức cơ bản đã học  - Biết vận dụng kiến thức vào thực hành  2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  3/ Năng lực  - NL giao tiếp, hợp tác; năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết những tình huống thực tế.  - NL sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong việc tạo lập văn bản | **Hình thức:** Kiểm tra chung toàn khối  **Địa điểm:** Phòng kiểm tra do trường bố trí | Kiểm tra tập trung |
| **28** | **Đặc điểm loại hình của tiếng Việt** | **100** | 1. Kiến thức:  Nắm được thuật ngữ loại hình ngôn ngữ và đặc điểm loại hình ngôn ngữ tiếng Việt.  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt, ý thức giữ gìn vẻ đẹp tiếng Việt  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV.  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Người trong bao**  *(Sê-khốp)* | **101-102** | 1. Kiến thức:  Hiểu được giá trị tư tưởng của truyện ngắn Người trong bao: phê phán lối sống sống ích kỉ, hèn nhát, hủ lậu của một bộ phận trí thức Nga ở TK XIX qua hình tượng người trong bao: Bê- li- cốp.  2. Phẩm chất: Biết căm ghét và biết đấu tranh với lối sống thu mình.  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc – hiểu truyện ngắn Nga, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm**: Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **29** | **- Thao tác lập luận bình luận**  **- Luyện tập thao tác lập luận bình luận** | **103** | 1. Kiến thức: Biết cách bình luận một vấn đề chính trị, xã hội hoặc văn học  2. Phẩm chất: Có ý thức sử dụng thao tác lập luận bình luận trong giao tiếp ngôn ngữ  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Giao nhiệm vụ, Dạy - học trực tiếp, Trải nghiệm sáng tạo.  **Địa điểm :** Tại lớp. | ***Tích hợp thành 1 bài:*** tập trung vào phần II bài **Thao tác lập luận bình luận;** bài tập 2 bài **Luyện tập thao tác lập luận bình luận** |
| **Trả bài KT giữa học kì 2** | **104** | 1/ Kiến thức: Hệ thống hoá được những kiến thức và kỹ năng viết văn nghị luận  2/ Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  3/ Năng lực  Tự đánh giá những ưu điểm và nhược điểm trong bài làm, đồng thời có được những định hướng cần thiết để làm tốt hơn những bài viết sau. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | GV chuẩn bị bài kiểm tra, hướng dẫn chấm  - Giải đề  - Nhận xét bài làm của HS  - Đánh giá chung về chất lượng bài làm của lớp.  - Phát bài cho HS. |
| **Người cầm quyền khôi phục uy quyền *(****Trích* ***Những người khốn khổ*** của V. Huy-gô***)*** | 0 | Khuyến khích HS tự đọc |  |  |
| ***Đọc thêm*:**  **Bài thơ số 28** (Tagor) | 0 | Khuyến khích HS tự đọc |  |  |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 3** | 105 | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 11 học kì 2  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận văn học. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức về các tác phẩm *Chiều tối, Từ ấy* |
| **Về luân lí xã hội ở nước ta** *(Phan Châu Trinh****)*** | 0 | Khuyến khích HS tự đọc |  |  |
| **30** | ***Đọc thêm:***  **Tiếng mẹ đẻ – nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức** (Nguyễn An Ninh) | **106** | 1. Kiến thức:  -Hiểu và nắm được tinh thần yêu nước và mối quan tâm đặc biệt của tác giả tới vấn đề dân trí  -Thấy được sức thuyết phục của bài diễn thuyết qua đoạn trích  2. Phẩm chất: Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết và tôn trọng những tư tưởng tiến bộ.  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc hiểu tác phẩm chính luận, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm :** Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - Tùy vào tình hình thực tế, GV tổ chức cho HS thảo luận các vấn đề văn bản đặt ra vẫn còn giá trị trong thời đại ngày nay.  - Hướng dẫn Học sinh đọc thêm bài ***Tiếng mẹ đẻ – nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức.*** |
| **Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác** ( F. Ăng – ghen) | 0 | Khuyến khích HS tự đọc |  |  |
| **Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận** | **107-108** | 1. Kiến thức:  -Củng cố kiến thức và kỹ năng cơ bản về các thao tác lập luận đã học.  -Vận dụng các thao tác lập luận đã học để viết được một văn bản nghị luận  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức viết văn có sáng tạo; nhận diện, phân tích được các thao tác lập luận trong qúa trình viết văn.  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  Tùy vào tình hình thực tế, GV tổ chức các nội dung sau:  **+** Giải bài tập trong SGK  + Tổ chứccho HS trình bày các sản phẩm đã chuẩn bị theo yêu cầu. HS và GV tham gia nhận nhân xét , đánh giá phần trình bày sản phẩm học tập. |
| **31** | **- Phong cách ngôn ngữ chính luận**  **- Phong cách ngôn ngữ chính luận**  **(***Tiếp theo***)** | **109-110** | 1. Kiến thức: Nắm được các phương tiện diễn đạt và đặc trưng của phong cách ngôn ngữ chính luận.  2. Phẩm chất: Có ý thức viết văn bản đúng phong cách  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **Kiểm tra thường xuyên lần 4** | **111** | **1/ Kiến thức:** Biết vận dụng kết hợp kiến thức về 3 phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Làm văn khi đọc hiểu ngữ liệu mở  **2/ Phẩm chất:** Trung thực, nghiêm túc trong làm bài  **3/ Năng lực:** Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận xã hội. | Dạy học trên lớp | Ra đề Đọc hiểu và viết đoạn văn  Kiểm tra kiến thức xã hội  (chọn ngữ liệu mở- ngoài chương trình) |
| **32** | **Một thời đại trong thi ca** *(trích* ***Thi nhân Việt Nam ,*** Hoài Thanh, Hoài Chân*)* | **112-113-114** | 1. Kiến thức: Hiểu được quan niệm của Hoài Thanh về tinh thần thơ mới trong ý nghĩa văn chương và xã hội.  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức gìn giữ và đánh giá đúng mực những giá trị mới của thơ ca dân tộc  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc hiểu tác phẩm chính luận, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp  - Các nhóm trình bày sản phẩm (đặc trưng Thơ mới trong các văn bản *Vội vàng, Tràng giang, Đây thôn Vỹ Dạ*) sau đó nhận xét, đánh giá. |
| **33- 34** | **-Tóm tắt văn bản nghị luận**  **- Luyện tập tóm tắt văn bản nghị luận** | **115** | 1. Kiến thức:  - Hiểu được mục đích, yêu cầu của việc tóm tắt văn bản nghị luận  - Tóm tắt được các văn bản nghị luận xã hội hoặc văn bản nghị luận văn học  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức tự giác, chủ động, độc lập trong làm văn  3. Năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | **Cả hai bài** t**ích hợp thành một bài**  ***Tích hợp thành 1 bài:*** tập trung vào phần II bài **Tóm tắt văn bản nghị luận ;** bài tập 1 bài **Luyện tập tóm tắt văn bản nghị luận** |
| **Một số thể loại văn học: Kịch, văn nghị luận** | **116-**  **117-118** | 1. Kiến thức:  Hiểu được một số thể loại văn học kịch, nghị luận  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức đọc hiểu- cảm thụ đúng nguyên tắc của thể loại.  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc hiểu văn bản kịch, nghị luận, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm** dạy học: Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp  - Chiếu cho HS xem một trích đoạn kịch; trao đổi về đặc trưng của thể loại kịch thể hiện ở trích đoạn đó. |
| **Ôn tập** | **119- 120** | 1. Kiến thức: Củng cố, hệ thống hoá những kiến thức cơ bản về văn học, Tiếng Việt và Làm văn  2. Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức tự giác, chủ động, độc lập trong học tập  3. Năng lực:  - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo  - Năng lực đọc hiểu các thể loại văn bản, năng lực ngôn ngữ. | **Hình thức:** Dạy học trực tiếp.  **Địa điểm:** Tại lớp | HS chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV***.***  - GV sử dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học thích hợp để phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm đạt được các mục tiêu,yêu cầu cần đạt của bài học. |
| **35** | **Kiểm tra cuối học kì II** | **121-122** | 1/ Kiến thức: Đánh giá tổng hợp kiến thức về đọc hiểu; về làm văn nghị luận.  2/ Phẩm chất: Tự nhận thức, xác định được các giá trị chân chính trong cuộc sống và trong văn học mà mỗi con người cần hướng tới. Có ý thức tự học, tự rèn luyện  3/ Năng lực:  - Biết xác định đúng vấn đề nghị luận, vận dụng kết hợp các thao tác lập luận để viết bài văn nghị luận; lựa chọn cách giải quyết đúng đắn, lập luận chặt chẽ, logic để triển khai một vấn đề văn học. | **Hình thức:** Kiểm tra chung toàn khối  **Địa điểm:** Phòng kiểm tra do trường bố trí | Kiểm tra tập trung theo kế hoạch của Sở |
| **Trả bài cuối học kì II**  **Hướng dẫn học trong hè** | **123** | Nhận rõ những ưu, khuyết điểm của bài làm; biết đối chiếu với yêu cầu của đề văn;; từ đó củng cố thêm các kiến thức và kĩ năng làm văn nghị luận, nhất là nghị luận văn học.  - Tiếp tục rèn kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý; thao tác lập luận phân tích trong bài nghị luận văn học.  - Biết rút kinh nghiệm về phân tích đề, lập dàn ý, thao tác phân tích trong văn nghị luận | **Hình thức:** Dạy- học trực tiếp  **Địa điểm :** Tại lớp. | GV chuẩn bị bài thi, hướng dẫn chấm và những nhận xét đánh giá về bài làm của học sinh. Thống kê điểm từng lớp.  - Phát bài cho HS.  Triển khai nội dung học tập hè cho HS. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  **PHẠM THỊ HOÀNG** | *Tam Kỳ, ngày 03 tháng 10 năm 2021*  **KT.HIỆU TRƯỞNG**  **P. HIỆU TRƯỞNG**  **PHẠM HÙNG** |
|  |  |

|  |
| --- |
|  |